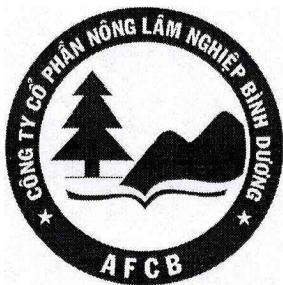


THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3701815415, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 15 tháng 12 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 03/08/2016

Địa chỉ: Khu phố 2, Thị trấn Phước Vĩnh, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: (0650) 3674955 – Fax: (0650) 3672986

Website: www.cpnonglamnghiepbinhduong.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÔNG THƯƠNG – CHI NHÁNH TP.HCM



Địa chỉ: 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3820 9986

Fax: (08) 3820 9993

Website: www.vietinbanks.com.vn

Phụ trách công bố thông tin: Ông Bùi Văn Phương – Tổng Giám đốc

Điện thoại: (0650) 3674955 Fax: (0650) 3672986

Bình Dương, năm 2017



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	1
1. Thông tin doanh nghiệp	1
2. Báo cáo quá trình tăng vốn điều lệ	2
3. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	2
4. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
5. Cơ cấu tổ chức công ty	5
6. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	5
7. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	8
8. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Giao Dịch, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Giao Dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Giao Dịch.	9
9. Hoạt động kinh doanh	10
10. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2014 - 2016	20
11. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	21
12. Chính sách đối với người lao động.....	24
13. Chính sách cổ tức	25
14. Tình hình tài chính.....	25
15. Tài sản	32
16. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017,2018	38
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện:	40
18. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	40
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	42
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	43
1. Hội đồng quản trị	43
2. Ban kiểm soát	47
3. Tổng Giám đốc và (các) cán bộ quản lý	50
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	54

N:37
C
C
NÔNG
LÂM
BÌNH
DƯƠNG
GIAO



DANH MỤC CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Tên viết tắt	Nguyên nghĩa
BCTC	Báo cáo tài chính
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CN	Chi nhánh
Công ty	Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề Bình Dương
CP	Cổ phần
CPH	Cổ phần hóa
CTCP	Công ty Cổ phần
DTT	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	Đại hội Đồng Cổ đông
ĐVT	Đơn vị tính
GTCL	Giá trị còn lại
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
HDQT	Hội đồng quản trị
LĐ	Lao động
NG	Nguyên giá
NN	Nhà nước
QLDA	Quản lý dự án
QLDN	Quản lý doanh nghiệp
ROA	Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân
ROE	Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân
SSKT	Sổ sách kế toán
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TCT	Tổng Công ty
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	Tài sản cố định
XN	Xí nghiệp
UBCK	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND	Ủy ban Nhân dân
USD	Đô la Mỹ (<i>Đơn vị tiền tệ của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ</i>)
THALEXIM	Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - TNHH MTV
VĐL	Vốn điều lệ
VND	Việt Nam Đồng (<i>Đơn vị tiền tệ của Việt Nam</i>)
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam



DANH MỤC CÁC BẢNG, SƠ ĐỒ

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 11/03/2017:	8
Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty chốt ngày 11/03/2017:	9
Bảng 3. Khối lượng thu mua mủ cao su giai đoạn 2014 – 2016:	11
Bảng 4. Khối lượng khai thác mủ cao su giai đoạn 2014 – 2016:.....	13
Bảng 5. Khối lượng điều được thu hoạch giai đoạn 2014 – 2016:.....	13
Bảng 6. Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2013 – 2016:.....	15
Bảng 7. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo lĩnh vực hoạt động giai đoạn 2013 - 2016:	16
Bảng 8. Chi phí hoạt động chính:	17
Bảng 9: Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện:.....	18
Bảng 10. Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh trong giai đoạn 2014 – 2016:.....	20
Bảng 11. Số liệu xuất khẩu nông sản năm 2016:	21
Bảng 12. Số lượng lao động, mức thu nhập bình quân của người lao động:	24
Bảng 13. Cơ cấu lao động tại thời điểm ngày 11/03/2017:.....	24
Bảng 14. Tình hình thanh toán các khoản phải nộp theo luật định:	27
Bảng 15. Tình hình trích lập các quỹ:	27
Bảng 16. Tình hình vay ngắn hạn, vay nợ dài hạn:	28
Bảng 17. Tình hình các khoản phải thu:.....	28
Bảng 18. Tình hình nợ phải trả:.....	29
Bảng 19. Tình hình Đầu tư tài chính ngắn hạn và trích lập dự phòng:	30
Bảng 20. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:	31
Bảng 21. Cơ cấu tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016:	32
Bảng 22. Tình hình bất động sản đầu tư và tài sản dở dang dài hạn:	32
Bảng 23. Tình hình quản lý và sử dụng đất tại thời điểm ngày 11/03/2017:	34
Bảng 24. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:	38
Bảng 25. Danh sách Hội đồng quản trị:.....	43
Bảng 26. Danh sách các Thành viên trong Ban kiểm soát:	47
Bảng 27. Danh sách các Thành viên trong Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng:	50
Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề nghiệp Bình Dương	5

1547
TY
ẤN
IGHIỆ
JNG
JH DUR

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Thông tin doanh nghiệp

Tên tiếng Việt	: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG
Tên tiếng Anh	: BINH DUONG AGRICULTURE AND FORESTRY JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: AFCB
Trụ sở chính	: Khu phố 2, Thị trấn Phước Vĩnh, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Điện thoại	: 0650.3674955
Fax	: 0650.3672986
Logo	:
Vốn điều lệ đăng ký	: 106.883.630.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	: 106.883.630.000 đồng
Mã số thuế	: 3701815415
Website	: www.cpnonglamnghiepbinhduong.vn
Người đại diện theo pháp luật	: <u>Người đại diện theo pháp luật thứ nhất:</u> Ông Đoàn Minh Quang Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>Người đại diện theo pháp luật thứ hai:</u> Ông Bùi Văn Phương Chức vụ: Tổng giám đốc
Thời điểm trở thành công ty đại chúng	: Ngày 13/04/2017
Người phụ trách Công bố	: Ông: Bùi Văn Phương
Thông tin	: Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Căn cứ pháp lý hoạt động	: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3701815415, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 15/12/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 03/08/2016
Ngành nghề kinh doanh chính	: Trồng rừng và khai thác rừng; Khai thác và thu mua mủ cao su; Cho thuê trại heo; Trồng điều và khai thác điều; Gia công gà...

CC.T.C.P
Gia



2. Báo cáo quá trình tăng vốn điều lệ

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần (ngày 03/08/2016) đến nay, CTCP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương chưa thực hiện tăng vốn điều lệ và cũng chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong thời gian sắp tới.

3. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên chứng khoán : **Cổ phiếu CTCP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương**

Loại chứng khoán : Cổ phần phổ thông

Mã chứng khoán : **AFC**

Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phần

Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch :

Tỷ lệ số cổ phần đăng ký

giao dịch trên tổng số cổ phần đã phát hành

100,00%.

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật : Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày **11/03/2017**, tổng số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng của Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương là **3.234.509** cổ phần, tương ứng với **30,26%** vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.

Trong đó:

+ Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông chiến lược (Công ty TNHH Điện tử An Ninh): **3.206.509** cổ phần, tương ứng với **30,00%** vốn điều lệ Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương. Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu là **05 (năm)** năm kể từ ngày Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần (ngày **04/08/2015**) theo văn bản cam kết số 01/AN ngày 18/03/2016 của Công ty TNHH Điện tử An Ninh.

+ Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng đối với cán bộ công nhân viên cam kết làm việc theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ: **28.000** cổ phần, tương ứng với **0,26%** vốn điều lệ Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương. Thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ được xác định là thời gian



cam kết làm việc tại Công ty cổ phần của người lao động kể từ ngày Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/10/2011.

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của
Nhà đầu tư nước ngoài

: Tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu
tư nước ngoài

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 11/03/2017, số lượng cổ phần sở hữu bởi Nhà đầu tư nước ngoài là không (0) cổ phần, tương ứng với 0,00% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.

4. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của CTCP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương là Lâm Trường Phú Bình. Lâm trường Phú Bình, thuộc địa phận hành chính huyện Phú Giáo tỉnh Bình Dương, được thành lập theo Quyết định số 400/QĐ-UB ngày 10/12/1986 của Ủy ban nhân dân Huyện Đồng Phú.

Năm 1992, Lâm trường chuyển thành doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Sông Bé quản lý theo Nghị định số 388/NĐ-CP ngày 20/11/1991 của Chính phủ. Tuy nhiên trong giai đoạn đó Lâm trường gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, là doanh nghiệp nhà nước nguồn vốn được cấp hạn chế; Tài sản, trang thiết bị phục vụ cho sản xuất chỉ được điều động từ các đơn vị khác nhưng quá cũ kỹ; Tài nguyên rừng nghèo nàn chiếm phần lớn là diện tích khoanh nuôi, quản lý bảo vệ và đất trống đồi trọc; Địa hình hoạt động hết sức khó khăn, hạ tầng cơ sở (cầu cống, đường xá) hoàn toàn chưa được đầu tư; nạn phá rừng lấy cắp lâm sản xảy ra hết sức phổ biến gần như trở thành tập quán của người dân địa phương; Các dự án đầu tư (chủ yếu là trồng, chăm sóc rừng) nhỏ lẻ, manh mún, không ổn định...

Tháng 12/1997, Lâm trường Phú Bình được chính thức chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước sang đơn vị sự nghiệp có thu theo Quyết định số 4034/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



Ngày **09/11/2010**, UBND tỉnh Bình Dương ra quyết định số 3497/QĐ-UBND về việc chuyển Lâm trường Phú Bình thành Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Dương.

Ngày **15/12/2010**, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Dương chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3701815415 ngày 15/12/2010.

Ngày **16/05/2016**, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 16/05/2016 về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Bình Dương;

Ngày **27/06/2016**, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Dương tổ chức thành công phiên đấu giá bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với kết quả: đấu giá thành công 464.718 cổ phần, tương ứng với 4,35% vốn điều lệ của Công ty đã được bán với giá đấu thành công bình quân là 10.020 đồng/cổ phần.

Ngày **28/07/2016**, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Dương tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương;

Ngày **03/08/2016**, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3701815415, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 15/12/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 03/08/2016 với mức vốn điều lệ đăng ký là 106.883.630.000 đồng.

Ngày **13/04/2017**, Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành công ty đại chúng theo công văn số 1956/UBCK-GSDC ngày 13/04/2017;

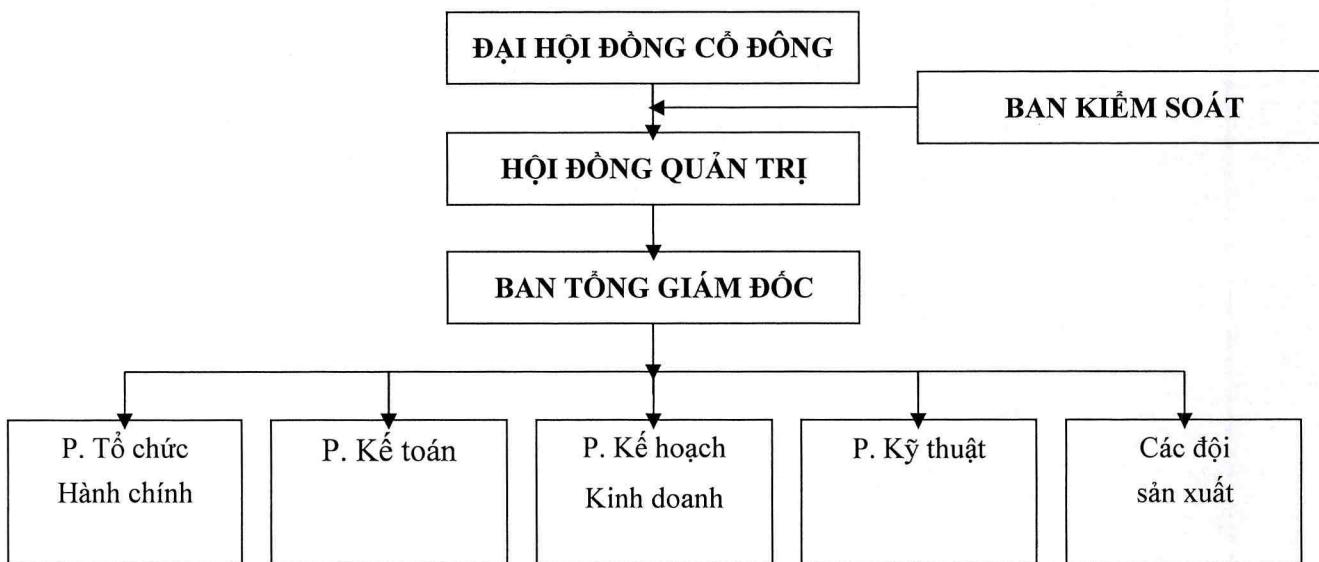
Ngày **11/05/2017**, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và cấp mã chứng khoán cho Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



5. Cơ cấu tổ chức công ty

Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương



Nguồn: Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương

6. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

- Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương hoạt động theo “**Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương**” đã được Đại hội đồng Cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương thông qua ngày 28/07/2016, dưới sự định hướng, quản trị, điều hành và giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc (Tổng giám đốc, (các) Phó Tổng giám đốc) và Kế toán trưởng.

- Hiện tại, các phòng, ban chức năng, các Đội sản xuất của Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương không có sự thay đổi so với giai đoạn trước cổ phần hóa. Trong tương lai, Công ty có thể sẽ điều chỉnh cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty sao cho phù hợp với tình hình thực tế, nhu cầu về tổ chức và xu hướng phát triển của Công ty. Tuy nhiên, những điều chỉnh này không được trái với Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Cơ cấu tổ chức trên chưa bao gồm các tổ chức Đảng, Đoàn thể theo quy định của pháp luật.

❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):**

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;



- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây ra thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

❖ Hội đồng quản trị (HĐQT):

Là cơ quan quản lý của Công ty, do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng quản trị có ít nhất 03 thành viên và không quá 11 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm. Theo Điều lệ Công ty, *Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty*.

❖ Ban Kiểm soát:

Là cơ quan thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty. Theo Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát có 03 đến 05 Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm. Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

❖ Ban Tổng giám đốc:

Gồm 01 (một) Tổng giám đốc và (các) Phó Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm. Tổng giám đốc trực tiếp điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty trên cở sở Điều lệ, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Quy chế quản trị Công ty. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Theo Điều lệ Công ty, *Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty*.

❖ Phòng Tổ chức Hành chính:

- Quản lý công tác hành chính, văn thư theo đúng chế độ quy định của Nhà nước. Quản lý con dấu, tổ chức tiếp nhận văn bản đến và phát hành văn bản đi theo đúng thể thức, thủ tục quy định và chuyển giao kịp thời đảm bảo thông tin thông suốt cho hoạt động của Công ty. Tham mưu thực hiện công tác tổ chức cán bộ, phối hợp với công đoàn tổ chức công tác thi đua khen thưởng - kỷ luật trong đơn vị. Soạn thảo các văn bản, họp đồng lao động. Kết hợp cùng Phòng Kế toán quản lý tài sản, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Công ty, đề xuất thực hiện các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác, đảm bảo công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn trong cơ quan.





- Tổ chức và sắp xếp các cuộc họp, hội nghị của Công ty, tiếp khách đến quan hệ giao dịch công tác, phối hợp với các phòng ban theo dõi và kiểm tra việc thực hiện nội quy cơ quan, quản lý nhân sự và ngày công lao động của nhân viên toàn Công ty.

- Vệ sinh cơ quan, phòng cháy chữa cháy.
- Thừa lệnh Tổng giám đốc ký các loại giấy tờ (giấy giới thiệu, giấy nghỉ phép, các thông báo về hành chính) sau khi có ý kiến của Tổng giám đốc.

❖ Phòng Kế toán:

- Tham mưu cho Tổng giám đốc thực hiện tốt quản lý tài chính của Công ty.
- Quản lý các lĩnh vực hoạt động tài chính, kế toán, quản lý và phân tích, đánh giá việc sử dụng tài sản, tiền vốn theo đúng chế độ tài chính của Nhà nước, lập báo cáo thuế hàng tháng, hàng quý và quyết toán thuế, báo cáo tài chính theo quy định hiện hành.
- Định kỳ (tháng, quý) tập hợp phản ánh cung cấp thông tin cho Tổng giám đốc về tình hình biến động các nguồn vốn, hiệu quả sử dụng tài sản vật tư của Công ty, tham mưu đề xuất việc sử dụng vốn, các nguồn vốn có hiệu quả nhất, phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo quy định của pháp luật.

❖ Phòng Kỹ thuật:

- Xây dựng Phương án quy hoạch sử dụng đất (rừng, đất rừng và vườn cây lâu năm).
- Xây dựng các phương án, triển khai, hướng dẫn đến các Đội sản xuất và giám sát thực hiện việc áp dụng các giải pháp kỹ thuật trồng, chăm sóc phòng chống cháy, phòng trừ sâu, dịch hại trên cây trồng vật nuôi, khai thác rừng trồng và vườn cây lâu năm Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, trồng trọt và chăn nuôi cập nhật thường xuyên những diễn biến tài nguyên rừng.
- Lập và quản lý hồ sơ các đối tượng sử dụng đất trong địa bàn (đất giao khoán, hợp tác) thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định.
- Lập các báo cáo, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất các biện pháp khắc phục hạn chế trong công tác kỹ thuật.

❖ Phòng Kế hoạch – Kinh doanh:

- Tham mưu, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng chiến lược phát triển của Công ty (dài hạn, trung hạn và ngắn hạn), xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, dự toán đầu tư cho từng hạng mục công trình, các hoạt động sản xuất kinh doanh, tìm kiếm thị trường, đối tác trong kinh doanh, đàm phán và thiết lập các hợp đồng kinh tế, có nhiệm vụ đôn đốc kiểm tra và theo dõi việc thực hiện các hợp đồng đó. Xây dựng kế hoạch cung ứng xuất nhập vật tư, thiết bị phục vụ công tác sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Triển khai kế hoạch đến các Đội sản xuất, hướng dẫn và giám sát thực hiện.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



- Lập các báo cáo tháng, báo cáo quý, báo cáo năm và các báo cáo chuyên đề, phân tích, đánh giá các tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh để giúp Tổng Giám đốc có những dự đoán trong tương lai.

❖ Các Đội sản xuất:

- Thực hiện nhiệm vụ, chức năng căn cứ vào chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc và các phòng nghiệp vụ chuyên môn theo kế hoạch cả năm và từng đợt, quản lý đất rừng, tài nguyên rừng như rừng tự nhiên, rừng trồng các loại, cây cao su trong địa bàn đội quản lý.

- Thực hiện trồng mới, khai thác cây rừng, cây cao su và các loại cây dài ngày, ngăn ngừa theo kế hoạch của Công ty.

- Tổ chức chăm sóc và phòng chống cháy hàng năm.

- Quản lý thu hoạch, thu mua sản phẩm từ cây trồng, vật nuôi trên địa bàn Công ty quản lý.

7. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

7.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 11/03/2017:

TT	Tên Cổ đông	Giấy phép hoạt động	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%VĐL)
1	Tổng Công ty Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Thanh Lẽ - TNHH MTV	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700146458	Số 63 Đường Yersin, P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	6.949.836	65,02%
2	Công ty TNHH Điện tử An Ninh (*)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700871921	Ô số 8, 9, Lô NP 6, Dự án trung tâm đô thị Becamex, phường Phú Hòa, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	3.206.509	30,00%
Tổng cộng				10.156.345	95,02%

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương chốt ngày 11/3/2017

Ghi chú: (*) Công ty TNHH Điện tử An Ninh là Nhà đầu tư chiến lược của Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương. Toàn bộ 3.206.509 cổ phần của Công ty TNHH Điện tử An Ninh là cổ phần phổ thông và bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 05 (năm) năm kể từ ngày công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần (03/08/2016) theo văn bản cam kết số 01/AN ngày 18/03/2016.

7.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiep Bình Dương là Doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa nên không có cổ đông sáng lập.

7.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty chốt ngày 11/03/2017:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
I.	Cổ đông trong nước	105	10.685.763	99,98%
-	Tổ chức	02	10.156.345	95,02%
-	Cá nhân	103	529.418	4,96%
II.	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
-	Tổ chức	-	-	-
-	Cá nhân	-	-	-
III.	Cổ phiếu quỹ (*)		2.600	0,02%
	Tổng cộng	105	10.688.363	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Nông Lâm Nghiep Bình Dương chốt ngày 11/3/2017

Ghi chú: (*) Là số cổ phần được Công ty mua lại từ những cán bộ công nhân viên, đã mua cổ phiếu của Công ty với mức giá ưu đãi theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011, nghỉ việc trước khi kết thúc thời hạn cam kết làm việc.

8. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Giao Dịch, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Giao Dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Giao Dịch.

8.1. Công ty mẹ

Hiện tại, Tổng Công ty Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Thanh Lễ - TNHH Một Thành viên đang sở hữu 6.949.836 cổ phiếu, tương đương với 65,02% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiep Bình Dương. Vì vậy, Tổng Công ty Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Thanh Lễ - TNHH Một Thành viên là công ty mẹ của Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiep Bình Dương.

Lưu ý: Trước quá trình cổ phần hóa, tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Thanh Lễ - TNHH Một Thành viên tại Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiep Bình Dương là **100,00%**. Tuy nhiên, sau quá trình cổ phần hóa, tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Thanh Lễ - TNHH Một Thành viên tại Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiep Bình Dương đã giảm xuống còn **65,02%** vốn điều lệ (Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông chốt ngày 11/03/2017).

Một số thông tin về Công ty mẹ:

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



Tên gọi đầy đủ	: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THANH LỄ - TNHH MỘT THÀNH VIÊN
Tên viết tắt	: THALEXIM
Giấy chứng nhận ĐKKD	: Số 3700146458 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 01/07/2010, thay đổi lần thứ 07 ngày 11/11/2015.
Trụ sở	: Số 63, Đường Yersin, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại	: (0650) 3829534 – (0650) 3829535 Fax: (0650) 3824112
Tỷ lệ sở hữu	: 65,02%. (THALEXIM hiện đang sở hữu 6.949.836 cổ phần của Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.)
Lĩnh vực hoạt động	: Công ty hoạt động đa ngành trong nhiều lĩnh vực, trong đó ngành nghề kinh doanh chính là: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan – Mã ngành số 4661. Chi tiết: Xuất nhập khẩu xăng dầu. Mua bán nguyên liệu, nhiên liệu xăng dầu. Mua bán dầu thô, khí đốt và các sản phẩm có liên quan. Mua bán than đá và nhiên liệu rắn khác. (Không chứa than đá tại trụ sở chính).

8.2. Công ty con

Không có.

8.3. Danh sách các công ty liên doanh liên kết

Không có.

8.4. Danh sách những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Giao Dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Giao Dịch

Tại thời điểm 11/03/2017, Tổng Công ty Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Thanh Lễ - TNHH Một Thành viên đang nắm cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương với tỷ lệ sở hữu là 65,02% vô điều kiện.

9. Hoạt động kinh doanh

9.1. Sản phẩm, dịch vụ, hoạt động kinh doanh chính

Từ khi chuyển đổi mô hình từ Lâm trường quốc doanh sang Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (15/12/2010) và Công ty Cổ phần (03/08/2016), Công ty đã chủ động hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hiện tại, Công ty có các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh chính như sau: Thu mua mủ cao su; Cho thuê trại heo; Khai thác mủ cao su; Thu hoạch điều; Gia công gà và một số hoạt động kinh doanh khác.

a. Về hoạt động thu mua mủ cao su:

Năm 2011, sau khi chuyển từ Lâm trường sang Công ty TNHH, Công ty đã triển khai hoạt động thu mua mủ cao su của các hộ dân tại địa bàn huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để

115-C.T.1
Y
N
GHIỆP
JNG
BÌNH DƯƠNG



bán cho các đối tác như Công ty Cổ phần Cao Su Phước Hòa, Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại – dịch vụ Anh Quang, Công ty TNHH SX TM Toàn Năng. Hiện tại, Công ty thường xuyên thu gom mủ cao su từ hơn 100 hộ dân sinh sống tại địa bàn huyện Phú Giáo.

Trong giai đoạn 2014 – 2016, hoạt động thu mua mủ cao su là hoạt động mang lại nhiều doanh thu nhất trong Công ty. Tuy nhiên, biên lợi nhuận gộp của mảng hoạt động này không cao.

Bảng 3. Khối lượng thu mua mủ cao su giai đoạn 2014 – 2016:

TT	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Khối lượng (tấn)	Giá trị (triệu đồng)	Khối lượng (tấn)	Giá trị (triệu đồng)	Khối lượng (tấn)	Giá trị (triệu đồng)
1	4.202,79	42.793	4.168,09	36.110	3.819,7	37.569

Nguồn: CTCP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương

Theo định hướng của Ban lãnh đạo Công ty, Công ty sẽ tiếp tục duy trì và xem xét mở rộng mảng hoạt động kinh doanh này nếu có điều kiện thuận lợi.

b. Hoạt động cho thuê trại heo

Từ giữa năm 2015, Công ty đã triển khai mảng hoạt động cho thuê trại heo nhằm tận dụng diện tích đất sẵn có để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả kinh doanh, tạo thêm việc làm cho các người lao động tại địa phương.

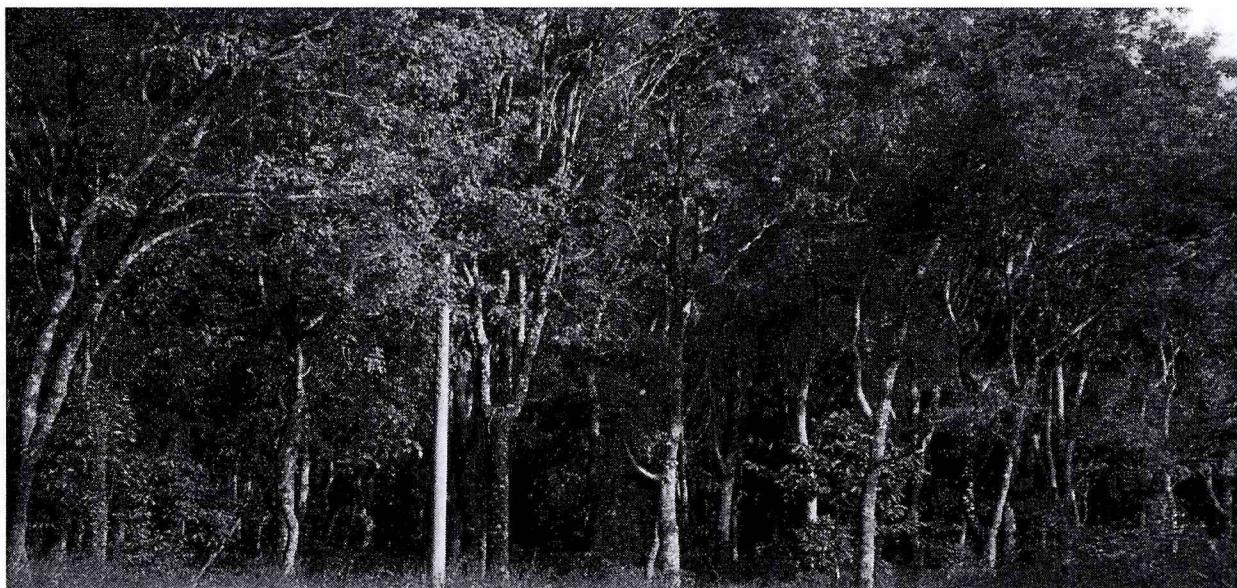


Hiện tại, Tổng diện tích trại chăn nuôi heo Công ty đang cho thuê là 120.000 m² với sức chứa 18.000 con. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã hoàn tất việc cho thuê 100,00% tổng diện tích trại nuôi heo mà Công ty đã đầu tư, đồng thời thu về 3.054 triệu đồng doanh thu trong năm 2015 và 7.453 triệu đồng trong năm 2016.



Về môi trường: Vì địa điểm đặt các trại heo tách bạch hoàn toàn với khu dân cư nên hoạt động cho thuê trại heo không gây ô nhiễm môi trường, không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.Thêm vào đó, Công ty cũng tận dụng được nguồn phân thu được từ việc chăn nuôi heo để phục vụ hoạt động chăm sóc rừng.

c. **Khai thác rừng trồng**



Hiện tại, Công ty đang quản lý 32,86 ha rừng (tất cả đều là cây dâu) trồng năm 1998. Đối với phần diện tích rừng này, Công ty vẫn đang tiếp tục duy trì việc chăm sóc và phòng chống cháy hàng năm và chưa có kế hoạch khai thác cụ thể.

d. **Hoạt động khai thác mủ cao su**

Hoạt động khai thác mủ cao su được công ty triển khai đưa vào khai thác từ năm 2011. Hiện tại, Công ty đang đầu tư chăm sóc 797,45 ha cao su trong đó: diện tích đang đầu tư xây dựng cơ bản là: 691,01 ha và diện tích đã đưa vào khai thác 106,44 ha.



Theo kế hoạch năm 2017, diện tích cao su đưa vào khai thác tăng thêm 178,45 ha do diện tích này đã đến tuổi đưa vào khai thác. Thời gian đầu tư kiến thiết cơ bản của cây cao su là 7 năm.



Bảng 4. Khối lượng khai thác mủ cao su giai đoạn 2014 – 2016:

Chi tiêu	Năm 2014	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Giá trị	Tăng trưởng so với 2014	Giá trị	Tăng trưởng so với 2015
Khối lượng mủ cao su	392,96 tấn	445,27 tấn	13,31%	620,93 tấn	39,45%
Giá trị thu được	4.166 ^{trđ}	3.932 ^{trđ}	-5,62%	6.116 ^{trđ}	55,52%

Nguồn: CTCP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương

e. Thu hoạch điều

Công ty đã đưa diện tích cây Điều vào khai thác từ năm 2007. Hiện tại, Công ty đang đầu tư chăm sóc tổng diện tích cây Điều là 280,69 ha, trong đó: diện tích đầu tư xây dựng cơ bản là: 228,66 ha và diện tích đã đưa vào khai thác 52,03 ha.



Theo kế hoạch năm 2017, tổng diện tích điều đưa vào khai thác sẽ tăng thêm 44,58 ha do đến tuổi khai thác. Thời gian đầu tư kiến thiết cơ bản của cây điều là 4 năm.

Bảng 5. Khối lượng điều được thu hoạch giai đoạn 2014 – 2016:

Chi tiêu	Năm 2014	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Giá trị	Tăng trưởng so với 2014	Giá trị	Tăng trưởng so với 2015
Khối lượng thu hoạch	94,78 tấn	77,27 tấn	-18,47%	72,14 tấn	-6,64%
Giá trị thu được	2.357,02 ^{trđ}	2.113,43 ^{trđ}	-10,33%	2.324,18 ^{trđ}	9,97%

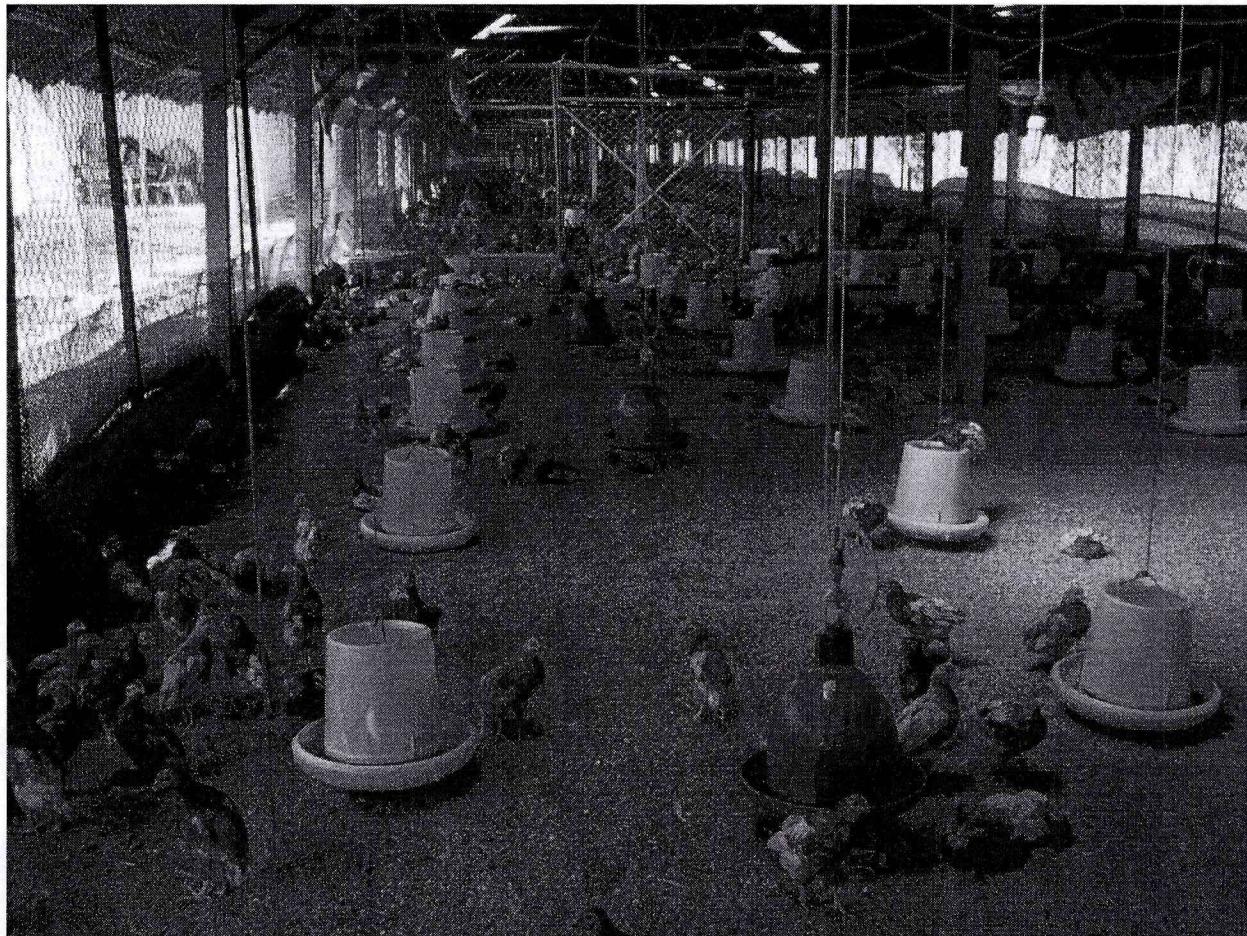
Nguồn: CTCP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương

f. Hoạt động gà công nghiệp:

Công ty bắt đầu triển khai hoạt động gà công nghiệp vào cuối năm 2014. Trong mảng hoạt động này, Công ty Cổ phần Nông Lâm nghiệp Bình Dương với vai trò là bên nhận gia công



sẽ xây dựng các trại gà theo các yêu cầu về mặt kỹ thuật mà bên thuê gia công đề nghị còn bên đi thuê gia công sẽ cung cấp toàn bộ con giống, cám, thuốc và hướng dẫn quy trình kỹ thuật cho bên nhận gia công nuôi, chăm sóc và thu phí gia công.



Hiện tại, Công ty đang quản lý: (1) 10 trại gà hậu bị với diện tích là 9.600 m², tổng sức chứa 81.600 con; (2) 04 trại gà thịt với tổng diện tích các trại gà thịt là 5.600 m² và có sức chứa 56.000 con. Công ty đã ký kết hợp đồng nuôi gia công toàn bộ 10 trại gà hậu bị, 04 trại gà thịt với Công ty TNHH Emivest Việt Nam.

Đây là mảng hoạt động kinh doanh mới nhưng mang lại nhiều lợi nhuận cho Công ty. Công ty dự kiến sẽ tiếp tục duy trì mảng hoạt động này trong thời gian sắp tới.

g. Các hoạt động kinh doanh khác:

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh được nêu ở trên, Công ty Cổ phần Nông Lâm nghiệp Bình Dương Công ty tận thu nguồn phân bón từ hoạt động nhận gia công trại gà để bán ra chủ yếu cho các hộ dân có diện tích cao su giao khoán trên lâm phần của Công ty đang quản lý, nhằm tạo thêm lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

01815
ÔNG T
Ở PHẨ
LÂM NG
I DƯỜ
1-T.BIN

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG

4/15 > HIEU
AF-E

9.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận gộp, biên lợi nhuận gộp theo lĩnh vực hoạt động

Bảng 6. Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2014 – 2016:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Giai đoạn từ		Giai đoạn từ	
		Giá trị	Tỷ trọng						
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	50.939	81,24%	59.761	87,76%	26.209	99,40%	34.174	99,46%
-	Thu mua mủ cao su	42.793	68,25%	36.110	53,03%	12.426	47,13%	25.143	73,17%
-	Thuê trại heo			3.055	4,49%	4.582	17,38%	2.872	8,36%
-	Khai thác rừng trồng	640	1,02%	11.393	16,73%	2.902	11,00%	-	0,00%
-	Khai thác mủ cao su	4.166	6,64%	3.932	5,77%	2.306	8,75%	3.810	11,09%
-	Thu hoạch điều	2.357	3,76%	2.113	3,10%	2.324	8,82%	-	0,00%
-	Gia công gà	567	0,90%	1.940	2,85%	1.454	5,51%	1.889	5,50%
-	Doanh thu khác	416	0,66%	1.218	1,79%	215	0,82%	460	1,34%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.499	2,39%	646	0,95%	68	0,26%	162	0,47%
3	Thu nhập khác	10.264	16,37%	7.691	11,29%	89	0,34%	25	0,07%
-	Tiền thu cát dầu	-	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%	-
-	Thanh lý cây đứng	9.711	15,49%	7.668	11,26%	-	0,00%	-	0,00%
-	Thu khác	553	0,88%	23	0,03%	89	0,34%	25	0,07%
TỔNG CỘNG		62.703	100,00%	68.098	100,00%	26.366	100,00%	34.361	100,00%



Nguồn: Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương

Đơn vị tính: Triệu đồng

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



Bảng 7. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo lĩnh vực hoạt động giai đoạn 2014 - 2016:

TT	Chi tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Giai đoạn từ 01/01 đến 03/08		Giai đoạn từ 04/08 đến 31/12	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	-1.297	-14,27%	6.613	44,30%	522	86,09%	118	310,53%
-	Thu mua mù cao su	-399	-4,39%	414	2,77%	58	9,56%	18	47,37%
-	Thuê trại heo	0	0,00%	773	5,18%	315	51,89%	40	105,26%
-	Khai thác rừng trồng	-242	-2,66%	5.161	34,58%	319	52,55%	-	0,00%
-	Khai thác mù cao su	-86	-0,95%	-898	-6,02%	-183	-30,15%	43	113,16%
-	Thu hoạch điều	-514	-5,66%	683	4,58%	37	6,10%	-	0,00%
-	Gia công gà	-18	-0,20%	-42	-0,28%	-54	-8,90%	4	10,53%
-	Doanh thu khác	-38	-0,42%	522	3,50%	30	4,94%	13	34,21%
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	1.495	16,45%	623	4,17%	-4	-0,66%	-21	-55,26%
3	Lợi nhuận khác	8.889	97,82%	7.689	51,52%	89	14,66%	-59	-155,26%
-	Tía thưa cây dầu	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%	-	0,00%
-	Thanh lý cây đútng	8.522	93,78%	7.668	51,38%	0	0,00%	-	0,00%
-	Thu khác	367	4,04%	21	0,14%	89	14,66%	-59	-155,26%
TỔNG CỘNG		9.087	100,00%	14.925	100,00%	607	100,00%	38	100,00%

Nguồn: Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.

Đơn vị tính: Triệu đồng

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



9.3. Chi phí hoạt động

Bảng 8. Chi phí hoạt động chính:

Đơn vị tính: *Triệu đồng*

Chi tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Giai đoạn từ 01/01 đến 03/08		Giai đoạn từ 04/08 đến 31/12	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	47.459	93,17%	46.946	78,56%	22.257	84,92%	30.451	89,11%
Chi phí tài chính	4	0,01%	306	0,51%	635	2,42%	592	1,73%
Chi phí bán hàng	47	0,09%	70	0,12%	54	0,21%	100	0,29%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.731	9,29%	5.849	9,79%	2.812	10,73%	3.094	9,05%
Chi phí khác	78	0,15%	2	0,00%	0,26	0,00%	84	0,25%
Tổng chi phí	52.319	102,71%	53.174	88,98%	25.759	98,28%	34.321	100,43%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 03/8/2016 của Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Bình Dương và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 04/08/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.



9.4. Thị trường

Thị trường tiêu thụ của Công ty chủ yếu là tại tỉnh Bình Dương và miền Đông Nam Bộ.
 Riêng mủ cao su bán cho các doanh nghiệp trong tỉnh Bình Dương và Bình Phước.

Bảng 9: Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Đối tác	Thời gian	Sản phẩm	Giá trị hợp đồng
1	Tổng Công Ty Đầu Tư Và Phát Triển Công Nghiệp - TNHH MTV	2011-2013	Cây dầu	6.251
2	Công ty Cổ phần Kim Tín MDF	2013	Xà cừ, keo lá tràm	13.880
3	Tổng Công Ty Đầu Tư Và Phát Triển Công Nghiệp TNHH MTV	2013-2020	Cây sao đen	31.420
4	Công ty TNHH Mai Phúc	2014	Xà cừ	9.711
5	Lê Thanh Phương	2014-2020	Cho thuê trại heo 6000 con	14.400
6	Lê Thanh Phương	2014-2020	Cho thuê trại heo 12.000 con	28.800
7	Công Ty TNHH Lâm Bình An	2015	Keo lai	11.116
8	DNTN Phước Tân	2015	Xà cừ, Giá tỵ	9.310

Nguồn: Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề Bình Dương.

9.5. Nguồn nguyên vật liệu

- *Nguồn nguyên vật liệu:*

Vì hoạt động chính trong lĩnh vực nông lâm nghiệp cho nên nguồn nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề Bình Dương là:

- **Cây giống:** Được Công ty tuyển chọn tại miền Đông và miền Tây Nam Bộ.
- **Phân bón:** Từ chỗ lệ thuộc vào phân hóa học mua ngoài, hiện nay, Công ty đã dần thay thế bằng các loại phân hữu cơ (phụ phẩm từ hoạt động chăn nuôi dưới tán cây). Đây là bước đi đúng đắn, giúp cải tạo đất trồng.

- *Sự ổn định của nguồn cung cấp:*

Vì sự biến động giá cả nguồn nguyên vật liệu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty cho nên để giảm bớt những tác động xấu của việc biến động giá cả nguồn nguyên vật liệu, Công ty đã thiết lập và duy trì được mối quan hệ uy tín và khăng khít với (các) nhà cung ứng để đảm bảo sự ổn định nguồn nguyên vật liệu đầu vào chính



cho Công ty. Nhờ vậy, tỷ trọng chi phí nguyên vật liệu trên doanh thu thuần của Công ty tương đối ổn định trong những năm qua.

- **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận:**

Do đặc thù trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng khá cao trong cơ cấu giá vốn hàng bán của Công ty. Do đó, khi giá cả nguyên vật liệu biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

9.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển khoa học – công nghệ

Công ty đã nỗ lực cải tiến nâng cao năng suất, đầu tư vào cơ giới hóa lâm nghiệp và áp dụng công nghệ cao vào hoạt động sản xuất ở Công ty. Hiện tại, ngoài diện tích đất rừng tự nhiên, rừng trồng cây lâm nghiệp, cao su... Công ty đã đầu tư xây dựng 4 trại gà lạnh quy mô 56.000 con gà thịt, 3 khu chăn nuôi heo theo quy mô 18.000 con. Ngoài mở rộng phát triển chăn nuôi, Công ty còn triển khai trồng 46 ha cây ca cao, vườn cây ăn trái xen dưới tán rừng (3,5 ha chuối, 5 ha cam, 9,59 ha chanh, 28 ha bưởi) ... với hệ thống tưới tiêu quy mô lớn và hiện đại.

9.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:

Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng: do đặc thù ngành nghề kinh doanh là nông, lâm nghiệp Công ty chưa áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.

Bộ phận kiểm tra chất lượng: Phòng Kế hoạch kinh doanh phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật và các Đội sản xuất.

9.8. Hoạt động Marketing

- Tiếp tục thực hiện công tác quảng bá sản phẩm thông qua trang web của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty xúc tiến hoạt động nghiên cứu thị trường, thường xuyên liên hệ quan tâm đến (các) khách hàng truyền thống.
- Tiếp tục thúc đẩy mạnh hơn nữa (các) hoạt động marketing để mở rộng thị trường.

9.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của công ty:



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



10. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2014 - 2016

Bảng 10. Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh trong giai đoạn 2014 – 2016:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015		Năm 2016		% tăng giảm so với 2014	Giai đoạn từ 01/01 đến 03/08	Giai đoạn từ 04/08 đến 31/12	% tăng giảm so với 2015
			Giá trị	% tăng giảm so với 2014	Năm 2015	Năm 2016				
1	Vốn chủ sở hữu	77.013.590.015	80.795.856.729	4,91%	106.883.630.000	106.857.630.003				
2	Tổng tài sản	109.656.945.719	148.962.994.901	35,84%	220.827.700.889	187.987.098.456				
3	Doanh thu thuần	50.939.421.590	59.761.169.729	17,32%	26.209.355.648	34.173.873.753				
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	197.904.846	7.235.630.760	3556,12%	518.196.742	98.327.230				
5	Lợi nhuận khác	8.889.458.589	7.688.972.900	-13,50%	88.494.563	(59.337.174)				
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.087.363.435	14.924.603.660	64,23%	606.691.305	38.990.056				
7	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.013.727.401	12.670.166.411	80,65%	490.545.959	9.671.798				
8	Giá trị sổ sách (*)					10.000				

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 03/8/2016 của Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Bình Dương và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 04/08/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.

Ghi chú: Không tính toán các chỉ tiêu “Tỷ lệ chi trả cổ tức”, “Giá trị sổ sách” trong giai đoạn Công ty hoạt động theo hình thức công ty TNHH MTV (Từ 01/01/2014 – 03/08/2016).



11. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

11.1. Phân khúc thị trường của Công ty

Thị trường tiêu thụ của Công ty chủ yếu là tỉnh Bình Dương và miền Đông Nam Bộ. Riêng mủ cao su bán cho các doanh nghiệp trong tỉnh Bình Dương và Bình Phước.

11.2. Vị thế của công ty trong ngành

Xét về quy mô vốn và năng suất lao động đối với sản phẩm, mức độ đầu tư vào công nghệ, đầu tư cho hệ thống quản lý, trình độ quản lý sản xuất, chính sách đào tạo và tay nghề công nhân thì Công ty có quy mô vốn tương đồng với các doanh nghiệp khác trong ngành và ngành nghề kinh doanh sản xuất của Công ty đã đa dạng phong phú hơn so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

11.3. Chiến lược cạnh tranh

Là một doanh nghiệp uy tín, có nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp, Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề Bình Dương luôn được các đối tác tín nhiệm. Công ty chủ trương xây dựng chiến lược cạnh tranh dựa trên chính sách giá cả phù hợp với chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Công ty luôn nghiên cứu và so sánh với giá cả sản phẩm của Công ty với thị trường để xây dựng mặt bằng giá cả hợp lý.

11.4. Triển vọng phát triển của ngành

Là một trong những quốc gia có nhiều lợi thế về điều kiện tự nhiên, Việt Nam có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển một nền nông lâm nghiệp hiện đại, bền vững. Phát triển nông nghiệp, nông thôn được coi là vấn đề then chốt, ảnh hưởng đến sự thành công của quá trình phát triển kinh tế - xã hội và công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam.

Hiện tại, Việt Nam đã là một trong những quốc gia đứng đầu thế giới về xuất khẩu các sản phẩm nông lâm nghiệp như: lúa gạo, cà phê, tiêu, điều, gỗ, cao su,... với kim ngạch xuất khẩu lên đến hàng tỷ Đô La Mỹ mỗi năm. Theo số liệu của Tổng Cục Hải Quan, trong năm 2016, Việt Nam có 06 mặt hàng đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD với thông tin cụ thể như sau:

Bảng 11. Số liệu xuất khẩu nông sản năm 2016:

TT	Tên hàng	Khối lượng xuất khẩu	Giá trị xuất khẩu
1	Hàng rau quả	-/-	2.458 triệu USD
2	Hạt Điều	347 nghìn tấn	2.843 triệu USD
3	Cà phê	1.782 nghìn tấn	3.336 triệu USD
4	Hạt tiêu	178 nghìn tấn	1.429 triệu USD
5	Gạo	4.836 nghìn tấn	2.172 triệu USD
6	Cao su	1.254 nghìn tấn	1.672 triệu USD

Nguồn: Tổng cục Hải quan



Tại Hội nghị tổng kết thực hiện kế hoạch năm 2016 và triển khai kế hoạch 2017, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn đã đặt mục tiêu tăng trưởng ngành khoảng 2,5-2,8% trong năm 2017, kim ngạch xuất khẩu khoảng 32-32,5 tỷ USD.

Riêng đối với mảng lâm nghiệp: Vào ngày 26/08/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ra Nghị quyết số 73/NQ-CP về phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 – 2020. Trong đó, tổng nguồn vốn để thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 – 2020 lên đến 59.599 tỷ đồng với quy mô vốn cụ thể như sau:

TT	Nguồn vốn	Đơn vị tính	Giá trị
1	Vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương	Tỷ đồng	9.460
2	Vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương	Tỷ đồng	5.115
3	Vốn ODA	Tỷ đồng	6.800
4	Vốn huy động hợp pháp khác	Tỷ đồng	38.224
	Tổng cộng		59.599

Tại tỉnh Bình Dương, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương đã và đang có nhiều chính sách hỗ trợ việc phát triển nông nghiệp, đặc biệt là phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Gần đây nhất, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 17/02/2016 về ban hành quy định về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị - nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020.

Theo quyết định này, tỉnh Bình Dương ủy thác cho Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương cho vay ưu đãi phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị - nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh. Cụ thể là:

a. **Về lãi suất vay ưu đãi:** Lãi suất vay ưu đãi bằng 70% lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương tại từng thời điểm do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b. **Về hạn mức vay ưu đãi:**

- Trường hợp quy mô đầu tư của Phương án từ 01 tỷ đồng (một tỷ đồng) trở xuống: tối đa bằng 90% giá trị đầu tư của phương án.

- Trường hợp quy mô đầu tư của Phương án trên 01 tỷ đồng (một tỷ đồng): tối đa bằng 80% giá trị đầu tư của phương án.

c. **Thời hạn vay ưu đãi:** Theo chu kỳ sản xuất của Phương án được duyệt nhưng không vượt quá 60 tháng trên một Phương án. Đối với Phương án có thời gian thu hồi vốn trên 60 tháng thì thời hạn vay ưu đãi có thể kéo dài nhưng tối đa không quá 120 tháng.

11.5. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



Dựa trên dự báo về nhu cầu của các khách hàng và định hướng của Nhà nước, Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương¹ trong thời gian sắp tới, Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề Bình Dương đã xây dựng định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2016 – 2018. Vì vậy, định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 2016 – 2018 là phù hợp với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước.

¹ Như đã được trình bày ở các phần trên



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



12. Chính sách đối với người lao động

12.1. Số lượng người lao động, cơ cấu lao động và mức thu nhập bình quân

- Số lượng người lao động và mức thu nhập bình quân trong công ty:**

Tính đến thời điểm ngày 11/3/2017, tổng số lao động của Công ty là 56 người.

Bảng 12. Số lượng lao động, mức thu nhập bình quân của người lao động:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2013	2014	2015
1	Mức thu nhập bình quân	đồng/người/tháng	6.000.000	6.141.692	8.502.836
2	Số lượng lao động (cuối kỳ)	người		48	49

Nguồn: Số liệu do Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề nghiệp Bình Dương cung cấp.

- Cơ cấu lao động trong công ty:**

Bảng 13. Cơ cấu lao động tại thời điểm ngày 11/03/2017:

TT	Cơ cấu lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I.	Theo trình độ lao động	56	100,00%
-	Trình độ trên Đại học	0	0,00%
-	Trình độ Đại học	15	26,79%
-	Trình độ Cao đẳng	06	10,71%
-	Trình độ Trung cấp	06	10,71%
-	Tốt nghiệp Trung học phổ thông	09	16,07%
-	Chưa tốt nghiệp Trung học phổ thông	20	35,71%
II.	Theo loại hợp đồng lao động	56	100,00%
-	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	05	8,93%
-	Hợp đồng không thời hạn	32	57,14%
-	Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	19	33,93%
-	Hợp đồng dưới 1 năm	0	0,00%
III.	Theo giới tính	56	100,00%
-	Nam	45	80,36%
-	Nữ	11	19,64%

Nguồn: Số liệu do Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề nghiệp Bình Dương cung cấp

1815
 ÔNG T
 Ô PHÁ
 LÂM N
 H DƯ
 O-T.BINH



12.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, Bảo hiểm xã hội

- Chính sách tuyển dụng và đào tạo: Theo Quy chế tuyển dụng và đào tạo của Công ty.
- Tiền lương, tiền thưởng: Theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty nhưng đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, quyền và lợi ích của người lao động;
- Các chế độ làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, ốm đau, thai sản: Theo tình hình, đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty và quy định của pháp luật;
- Thời gian làm việc: Tuần 48 giờ;
- Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế: Theo quy định pháp luật.
- Điều kiện làm việc của người lao động: Theo tình hình, đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo quyền, lợi ích của người lao động, phù hợp quy định phát luật;
- Tất cả người lao động của công ty đều được ký hợp đồng lao động và đóng Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước.

13. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông theo kết quả sản xuất kinh doanh, sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Trong khi thanh toán số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Tỷ lệ cổ tức sẽ căn cứ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề Bình Dương ngày 28/07/2016, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận, thống nhất việc không chi trả cổ tức năm 2016 vì Công ty đang trong quá trình đầu tư.

14. Tình hình tài chính

13.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

- Năm tài chính:

Theo Điều lệ Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề Bình Dương, năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 dương lịch và chấm dứt vào ngày 31/12 tròn hàng năm.

Lưu ý: Năm tài chính đầu tiên của Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề Bình Dương sẽ bắt đầu từ ngày Công ty được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần (ngày 03/08/2016) đến ngày 31/12/2016.

- Báo cáo tài chính:

415.C
Y
N
GHIỆP
NG
H DƯƠNG



Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương được tính bằng Việt Nam Đồng (VND), được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

13.2. Tình hình trích khấu hao tài sản cố định:

Nguyên tắc ghi nhận:

- Giá trị của tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.
- Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Phương pháp khấu hao: Tài sản cố định được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	: 05 – 25 năm;
Máy móc, thiết bị	: 06 – 07 năm;
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	: 06 – 10 năm;
Thiết bị, dụng cụ quản lý	: 07 – 12 năm;
Cây lâu năm, súc vật làm việc cho sản phẩm	: 19 – 20 năm
Tài sản cố định khác	: 04 – 06 năm.

Lưu ý: Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2016 – 03/08/2016 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Dương, tài sản cố định hữu hình của Công ty đã được đánh giá lại tại thời điểm 31/12/2014 để xác định giá trị doanh nghiệp phục vụ cho việc cổ phần hóa của Công ty. Giá trị của tài sản cố định hữu hình được điều chỉnh dựa trên Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014 để cổ phần hóa Công ty, được phê duyệt bởi UBND tỉnh Bình Dương theo quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 12/04/2016. Chênh lệch đánh giá lại tài sản cố định hữu hình được Công ty ghi nhận vào chỉ tiêu “Chênh lệch đánh giá lại tài sản (Mã số 416) trên Bảng Cân đối kế toán theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính.

13.3. Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương luôn theo dõi và thanh toán đúng hạn, đầy đủ cho các nhà cung cấp và đối tác các khoản nợ đến hạn. Hiện tại, Công ty không có bất cứ khoản nợ nào đến hạn hoặc quá hạn.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



13.4. Tình hình thanh toán các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn nghiêm chỉnh tuân thủ việc thanh toán các khoản phải nộp theo đúng các quy định pháp luật.

Bảng 14. Tình hình thanh toán các khoản phải nộp theo luật định:

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	31/12/2014	31/12/2015	03/08/2016	31/12/2016
1	Thuế GTGT đầu ra	Đồng	-	-	-	-
2	Thuế thu nhập Doanh nghiệp	Đồng	40.672.853	56.409.974	87.400.925	29.318.258
3	Thuế thu nhập cá nhân	Đồng	14.338.780	93.192.933	4.090.320	(43.444.998)
4	Thuế tài nguyên	Đồng	12.021.316	-	-	-
5	Thuế nhà đất	Đồng	(1.787..342.030)	6.787.099.117	7.283.884.885	4.625.272.450
	Tổng cộng		(1.720.309.081)	6.936.702.024	7.375.376.130	4.611.145.710

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 03/8/2016 của Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Bình Dương và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 04/08/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCP Nông Lâm Nghề Bình Dương.

13.5. Tình hình trích lập các quỹ theo luật định:

Căn cứ vào kết quả của hoạt động sản xuất - kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông quyết định việc trích lập các quỹ hàng năm, nhưng không được trái với Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Bảng 15. Tình hình trích lập các quỹ:

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	31/12/2014	31/12/2015	03/08/2016	31/12/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	51.931.125	2.345.629.518	-	3
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	1.047.787.789	1.303.055.863	1.199.352.729	1.044.573.529
3	Quỹ phát triển khoa học, công nghệ	Đồng	-	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 03/8/2016 của Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Bình Dương và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 04/08/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCP Nông Lâm Nghề Bình Dương.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



13.6. Tình hình dư nợ vay

Bảng 16. Tình hình vay ngắn hạn, vay nợ dài hạn:

Đơn vị tính: Đồng	TT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	03/08/2016	31/12/2016
	1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	5.700.000.000	11.400.000.000
	2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	22.900.000.000	21.453.167.640	23.236.161.295

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 03/8/2016 của Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Bình Dương và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 04/08/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.

13.7. Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 17. Tình hình các khoản phải thu:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	03/08/2016	31/12/2016
I	Các khoản phải thu ngắn hạn [I]	8.124.829.651	8.196.542.398	14.837.159.960	12.064.518.443
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.975.517.079	617.563.148	700.994.968	3.150.838.701
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.696.123.454	2.012.945.988	3.044.348.087	794.586.408
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.901.055.768	6.013.899.912	11.091.816.905	8.119.093.334
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(447.866.650)	(447.866.650)	-	-
II	Các khoản phải thu dài hạn [II]	-	3.630.000.000	3.630.000.000	3.630.000.000
1	Phải thu dài hạn khác	-	3.630.000.000	3.630.000.000	3.630.000.000
	Tổng cộng [I] + [II]	8.124.829.651	11.826.542.398	18.467.159.960	15.694.518.443

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 03/8/2016 của Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Bình Dương và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 04/08/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG

0181
CÔNG
DÂN
LÂM
H
DƯ
Ơ-T.BINH

Bảng 18. Tình hình nợ phải trả:

		Đơn vị tính: Đồng			
TT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	03/08/2016	31/12/2016
I	Nợ ngắn hạn	18.753.181.531	23.736.386.009	68.120.151.086	31.201.399.015
1	Phải trả người bán ngắn hạn	622.021.004	3.588.656.671	5.172.443.421	1.800.959.795
2	Người mua trả trước ngắn hạn	-	-	-	442.162.000
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	67.032.949	6.936.702.024	7.377.643.658	4.654.590.708
4	Phải trả người lao động	1.282.722.970	2.389.422.606	569.599.227	702.951.975
5	Chi phí phải trả ngắn hạn			41.970.617	-
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		401.173.020	337.829.910	401.173.020
7	Phải trả ngắn hạn khác		15.733.616.819	9.117.375.825	47.721.311.524
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn			5.700.000.000	11.400.000.000
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.047.787.789	1.303.055.863	1.199.352.729
II	Nợ dài hạn	13.890.174.173	44.430.752.163	45.823.919.803	49.928.069.438
1	Phải trả dài hạn người bán dài hạn	670.174.173	630.752.163	630.752.163	551.908.143
2	Người mua trả tiền trước dài hạn	12.220.000.000	17.020.000.000	19.420.000.000	21.820.000.000
3	Phải trả dài hạn khác	1.000.000.000	3.880.000.000	4.320.000.000	4.320.000.000
4	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	22.900.000.000	21.453.167.640	23.236.161.295
	Tổng cộng	32.643.355.704	68.167.138.172	113.944.070.889	81.129.468.453

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 03/8/2016 của Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Bình Dương và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 04/08/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.

**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG**

13.8. Tình hình Đầu tư tài chính ngắn hạn và trích lập dự phòng:

Bảng 19. Tình hình Đầu tư tài chính ngắn hạn và trích lập dự phòng:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	03/08/2016	31/12/2016
1	Đầu tư chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000.000	-	-	-
	Tổng cộng	5.000.000.000			

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 03/8/2016 của Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Bình Dương và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 04/08/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.

13.9. Tình hình Đầu tư tài chính dài hạn và trích lập dự phòng:

Không có.





13.10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 20. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2015	Giai đoạn từ 01/01/2016 đến 03/08/2016	Giai đoạn từ 03/08/2016 đến 31/12/2016
I.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,44	1,21	1,31
-	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,78	0,98	0,76
II.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
-	Hệ số nợ/Tổng Tài sản	Lần	0,46	0,50	0,43
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,84	0,99	0,76
III.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
-	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,26	1,46	1,89
-	Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,46	0,14	0,17
IV.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	21,20%	1,87%	0,03%
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/VCSSH bình quân	%	16,06%	0,51%	0,01%
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	9,80%	0,27%	0,00%
-	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	12,11%	1,98%	0,29%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 03/8/2016 của Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Bình Dương và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 04/08/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



15. Tài sản

❖ **Tình hình tài sản cố định:**

Bảng 21. Cơ cấu tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	87.967.170.278	73.550.348.764	83,61%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	71.129.170.321	60.626.223.517	85,23%
2	Máy móc, thiết bị	2.449.593.065	1.871.056.170	76,38%
3	Phương tiện vận tải	3.937.765.144	1.474.940.003	37,46%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	29.750.000	5.970.100	20,07%
5	Cây lâu năm, súc vật	9.969.240.499	9.479.622.282	95,09%
6	Tài sản cố định khác	339.927.364	92.536.692	27,22%
7	TSCĐ phục vụ phúc lợi	111.723.885	-	0,00%
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 04/08/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.

❖ **Tình hình bất động sản đầu tư và tài sản dở dang dài hạn của toàn công ty:**

Bảng 22. Tình hình bất động sản đầu tư và tài sản dở dang dài hạn:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	03/08/2016	31/12/2016
I	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-
II	Tài sản dở dang dài hạn	32.930.594.314	47.324.397.894	58.270.614.068	65.317.020.410
-	Chi phí SXKD dở dang dài hạn				
-	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	32.930.594.314	47.324.397.894	58.270.614.068	65.317.020.410
	Tổng cộng	32.930.594.314	47.324.397.894	58.270.614.068	65.317.020.410

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 03/8/2016 của Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Bình Dương và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 04/08/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



❖ Về tình hình sử dụng đất:

Trong suốt quá trình quản lý sử dụng đất, Công ty luôn thực hiện tốt các quy định quản lý đất đai, sử dụng đúng mục đích, chấp hành tốt các nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước, tổ chức khai thác đạt hiệu quả.

Khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương giao phê duyệt phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Bình Dương với kết quả phê duyệt như sau:



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG

Bảng 23. Tình hình quản lý và sử dụng đất tại thời điểm ngày 11/03/2017:

TT	Địa chỉ khu đất	Diện tích	Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng	Giấy tờ pháp lý
1	Thửa đất số 171, tờ bản đồ số 8 TT.Phuốc Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.	1.046,5 m ²	Thuê đất trả tiền hàng năm.	Trụ sở văn phòng Công ty.	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 04263 ngày 19/3/2013 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp. - Hợp đồng thuê đất số 769/HĐ.TĐ-STNMT ngày 26/3/2013 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương.
2	Áp Gia Biện, xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. (Sau đây gọi tắt là “Khu đất số 1”).	5.447,13 ha.	Thuê đất trả tiền hàng năm.	Đất rừng sản xuất	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 10455 ngày 02/6/2015 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp. - Hợp đồng thuê đất số 68/HĐ.TĐ-STNMT ngày 08/01/2016 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương.
3	Áp Gia Biện, xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. (Sau đây gọi tắt là “Khu đất số 2”).	23,25 ha.	Thuê đất trả tiền hàng năm.	Đất rừng sản xuất	- Công ty đang lập thủ tục xin cấp GCNQSĐĐ và thuê đất
4	xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. (Sau đây gọi tắt là “Khu đất số 3”).	0,38 ha	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đất trồng cây lâu năm	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 15337 ngày 19/8/2016 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp. - Quyết định cho thuê đất số 1432/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của UBND tỉnh Bình Dương

Nguồn: Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương





Riêng diện tích 376,01 ha rừng tự nhiên thực hiện theo nội dung công văn số 1242/UBND-KTTH ngày 26/4/2016 của UBND tỉnh Bình Dương giao Công ty TNHH một thành viên Lâm Nghiệp Bình Dương thực hiện nhiệm vụ công ích theo phương thức nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch hàng năm.

❖ **Thông tin về hiện trạng sử dụng của “Khu đất số 1”:**

✚ **Phân theo hiện trạng sử dụng đất:**

Tổng diện tích	: 5.447,13 ha
Đất rừng tự nhiên	: 376,01 ha
Đất rừng trồng	: 521,72 ha
Đất cây lâu năm	: 4.339,35 ha
-Đất trồng Điều	: 497,99 ha
-Đất trồng cao su	: 3.767,08 ha
-Cây ăn quả	: 74,28 ha
Đất NN khác	: 49,51 ha
- Đất rừng trồng sau khai thác	: 47,66 ha
- Đất NN khác	: 1,85 ha
Đất khác	: 160,54 ha
-Đất trụ sở đội, lán trại	: 0,52 ha
-Đất ao, hồ	: 59,61 ha
-Đất hành lang điện	: 18,57 ha
-Đất đường sá lâm phần	: 59,38 ha
-Đất sông suối lâm phần	: 22,46 ha

✚ **Phân theo hình thức quản lý và sử dụng:**

- **Công ty trực tiếp quản lý, sản xuất: 1.854,26 ha.**

Trong đó:

Đất rừng tự nhiên	: 376,01 ha
-------------------	-------------

Đây là trạng thái rừng nghèo kiệt, chưa có trữ lượng do đó không có sản xuất kinh doanh trên diện tích này, hiện nay chủ yếu là Công ty đầu tư quản lý, bảo vệ và khoanh nuôi tái sinh và thực hiện dự án lâm sinh “Cải tạo, khoanh nuôi tái sinh và trồng rừng bồi sung” theo phương thức Nhà nước đặt hàng.

Đất rừng trồng	: 225,29 ha
----------------	-------------

Công ty tổ chức quản lý bảo vệ và sản xuất kinh doanh trên diện tích này.

Đất trồng Điều	: 280,69 ha
----------------	-------------

Công ty tổ chức quản lý bảo vệ và sản xuất kinh doanh trên diện tích này.

TY
N
GHIỆP
DƯƠNG

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



Đất trồng cao su : 797,45 ha

Công ty tổ chức quản lý bảo vệ và sản xuất và kinh doanh trên diện tích này.

Đất trồng cây ăn quả : 19,76 ha

Công ty tổ chức quản lý bảo vệ và sản xuất và kinh doanh trên diện tích này.

Đất NN khác (Đất rừng trồng sau khai thác; đất dốc, đá..) : 49,51 ha

-Đất rừng trồng sau khai thác : 47,66

Đây là diện tích đất rừng trồng sau khai thác, Công ty tổ chức trồng lại rừng và sản xuất kinh doanh trên diện tích này

- Đất triền dốc, đá : 1,85 ha

Diện tích này nằm cắp theo khe, suối rải rác trong lâm phần có độ dốc lớn, và đá không trồng cây được, đối với diện tích này Công ty tổ chức quản lý bảo vệ và cải tạo những khu vực có thể tận dụng trồng cây được.

Các loại đất khác : 105,55 ha

* Đất trụ sở đội, lán trại : 0,36 ha

* Đất ao, hồ : 9,16 ha

* Đất hành lang điện : 14,19 ha

* Đất đường sá lâm phần : 59,38 ha

* Đất sông suối lâm phần : 22,46 ha

- Giao khoán cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình:

Diện tích: 3.592,87 ha. Trong đó:

+ Đất rừng trồng : 296,43 ha

+ Đất trồng Điều : 217,30 ha

+ Đất trồng cao su : 2.969,63 ha

+ Cây ăn quả : 54,52 ha

+ Đất khác : 54,99 ha

* Đất trụ sở đội, lán trại : 0,16 ha

* Đất ao, hồ : 50,45 ha

* Đất hành lang điện : 4,38 ha.

❖ Thông tin về hiện trạng sử dụng của “Khu đất số 2”:

Đây là khu đất liền vùng với khu số 2, và là diện tích đất xâm canh đã được giải quyết hiện Công ty quản lý và lập thủ tục xin cấp QSD đất, đồng thời trình UBND tỉnh xin điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất trong đó:

❖ Phân theo hiện trạng sử dụng đất:

C.T.C.P
ĐTN

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



Tổng diện tích : 23,25 ha

- Đất rừng trồng : 4,52 ha

Diện tích này Công ty đã trồng rừng và trực tiếp quản lý và sản xuất

- Đất trồng cao su : 18,73 ha

Diện tích này Công ty đã giao khoán cho các hộ dân sản xuất.

❖ Thông tin về hiện trạng sử dụng của “Khu đất số 3”:

Tổng diện tích : 0,38 ha

Địa điểm: Thửa 167, tờ bản đồ số 25 tại xã An Thái huyện Phú Giáo tỉnh Bình Dương

Giấy tờ pháp lý: Quyết định cho thuê đất số 1432/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của UBND tỉnh Bình Dương, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 15337 ngày 19/8/2016 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp. Diện tích này Công ty trực tiếp quản lý và sản xuất.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



16. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017, 2018

16.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017, 2018

Bảng 24. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, 2018:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017 ⁽¹⁾		Năm 2018 ⁽¹⁾	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016 ⁽²⁾	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	106.883	-	106.883	0,00%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	68.868	-	71.999	4,55%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.038	-	5.298	74,39%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.531	-	4.416	74,48%
5	LNST/Doanh thu thuần	%	3,68%	-	6,13%	66,67%
6	LNST/Vốn điều lệ	%	2,37%	-	4,13%	74,33%
7	Cổ tức	%	2,00%	-	3,8%	90,00%

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Bình Dương ngày 11/05/2016;

Ghi chú:

(1) Số liệu về kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm tài chính 2017, 2018 được trích từ Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Bình Dương ngày 11/05/2016 (đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương phê duyệt năm 2016) nhưng chưa được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương thông qua. Kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể của năm tài chính 2017, 2018 sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, 2018 của Công ty xem xét thông qua trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị;

(2) Không so sánh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2017 của Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương (bắt đầu từ ngày 01/01/2017 – 31/12/2017) với năm tài chính 2016 vì khác nhau về mặt thời gian.



16.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017

16.2.1. Những nhân tố có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh:

◆ Thuận lợi:

- Công ty có kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh chính là trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng.
- Từ khi chuyển đổi mô hình từ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sang Công ty Cổ phần, Công ty chủ động hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã mạnh dạn mở rộng quy mô, đầu tư xâm nhập vào các lĩnh vực mới, nâng cao được khả năng cạnh tranh. Và định hướng tới đây, công ty mở rộng sang lĩnh vực chăn nuôi dưới tán rừng, kết hợp chăn nuôi với trồng trọt.
- Công ty tiếp tục đầu tư nâng cấp, bổ sung máy móc thiết bị giúp tăng thêm năng lực sản xuất cho đơn vị.

◆ Khó khăn:

- Do tình hình suy thoái kinh tế thế giới còn kéo dài ảnh hưởng đến tình hình kinh tế trong nước làm cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước trở nên khó khăn hơn. Cụ thể giá nguyên vật liệu đầu vào hầu hết đều tăng, đã ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận.
- Giá mủ cao su giảm mạnh từ 30.000 đồng/kg mủ nước năm 2011 xuống còn 12.000 đồng/kg mủ nước năm 2016 đã làm ảnh hưởng đến lợi nhuận và dòng tiền của Công ty.
- Hiện nay, xu hướng công nghiệp phát triển mạnh ở các khu vực lân cận đã thu hút số lượng lớn lao động phổ thông, điều này gây khó khăn cho công ty trong việc huy động lao động phổ thông phục vụ sản xuất trong thời gian tới.
- Công ty có khoản phải thu các hộ nhận khoán theo Thông tư số 02TT/LB ngày 10/01/1996 Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Bộ Tài chính. Dù có nhiều cố gắng trong công tác thu, nhưng đến 31/12/2016 số nợ đọng lũy kế của các hộ nhận khoán với Công ty 791 triệu đồng chưa thu được. Song song, đó là việc thực hiện nghĩa vụ phải thu, nộp tiền thuê đất giai đoạn 2010 – 2016 tổng diện tích trong Lâm phần của Công ty phải thực hiện trên 17,5 tỷ đồng (phần lớn là diện tích của các hộ nhận khoán). Đây là khoản nghĩa vụ phải nộp với Nhà nước mới phát sinh mà từ trước đến giờ chưa có, điều này là một khó khăn không nhỏ đối với Công ty vì khoản thu Thông tư số 02TT/LB ngày 10/01/1996 Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Bộ Tài chính ít mà nợ tồn đọng còn nhiều.

16.2.2. Giải pháp để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2017:

◆ Về sản xuất kinh doanh:

- Đầu mạnh công tác thu mua mủ nước;
- Tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào việc chăm sóc vườn cây để tăng năng suất mủ.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí khi sử dụng nguyên – nhiên liệu;



- Chủ động, linh hoạt trong việc cung ứng vật tư. Đảm bảo tiến độ, chất lượng, giá cả hợp lý. Đồng thời, thay thế phân bón hóa học bằng phân chuồng thu được từ hoạt động chăn nuôi.

◆ Về công tác tài chính:

- Thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về công tác tài chính – Kế toán, quy chế tài chính của Công ty;
- Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, quản lý chặt chẽ việc thu chi;
- Quyết toán kịp thời và dứt điểm công tác đầu tư xây dựng, các hợp đồng kinh tế;
- Báo cáo tài chính phải thực hiện đúng tiến độ; thực hiện đúng quy định của Nhà nước về nghĩa vụ thuế;
- Quản lý chặt chẽ tài sản của Công ty;
- Đôn đốc thu hồi công nợ đặc biệt là các khoản thu tiền thuê đất.

◆ Về công tác tổ chức, cán bộ, lao động và tiền lương:

- Xây dựng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn các đơn vị phù hợp với mô hình quản lý mới;
- Đảm bảo có đủ nguồn nhân lực có chất lượng để phục vụ sản xuất kinh doanh. Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ. Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;
- Xây dựng Quy chế tiền lương, tiền thưởng;
- Thường xuyên quan tâm, giải quyết kịp thời các chế độ - chính sách đối với người lao động;
- Thực hiện tốt công tác an toàn và bảo hộ lao động theo quy định của Nhà nước

◆ Về công tác ANTT, phòng chống cháy nổ:

- Làm tốt công tác bảo vệ tài sản, không để xảy ra hiện tượng mất trộm trong công ty;
- Thực hiện tốt phòng, chống cháy từng công trình như tại văn phòng Công ty. Tổ chức tập huấn nâng cao ý thức và kỹ năng cho đội bảo vệ và người lao động trong phòng, chống cháy nổ.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện:

Không có.

18. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

18.1. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

- Nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng tốt nhất nhu cầu đặt hàng của các đối tác. Thông qua hợp tác đầu tư để nâng cao trình độ quản lý, thay đổi công nghệ sản xuất.



- Chú trọng lực lượng lao động chất lượng cao, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý, nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.
- Định hình và phát triển văn hóa Công ty theo mô hình Công ty cổ phần.
- Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh và khuyến khích các hoạt động sáng tạo để đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ nhằm đưa vị thế doanh nghiệp lên tầm cao hơn, đáp ứng điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và kinh tế quốc tế.
- Rà soát lại tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty để có giải pháp kịp thời tiếp tục phát huy các ngành nghề sẵn có đã và đang đem lại hiệu quả: trồng rừng, chăn nuôi dưới tán, trồng xen trong vườn cây lâu năm, thu mua mủ cao su, ...

18.2. Giải pháp thực hiện

❖ Giải pháp về quản trị doanh nghiệp:

- Công ty hướng tới hoàn thiện và nâng cao chất lượng chuỗi cung ứng Chăn nuôi - Trồng trọt. Nâng cao giá trị gia tăng trong sản phẩm trồng trọt của công ty.
- Tiết kiệm nguồn lực và chi phí chung thông qua hoạt động thu mua mủ.
- Tăng hiệu quả sử dụng đất trồng rừng.

❖ Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần nhằm khai thác triệt để các chức năng ngành nghề hiện có, rà soát lại đội ngũ nhân sự, tái cấu trúc các phòng ban đáp ứng nhu cầu hoạt động trong tình hình mới, theo hướng hiện đại, tinh gọn, hiệu quả, hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, chuyển sang lực lượng lao động trực tiếp tham gia sản xuất kinh doanh, phát huy tối đa năng lực từng cá nhân.

- Xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự phù hợp với từng vị trí công tác mới, xây dựng đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn, tâm huyết, nhiệt tình trong công tác, dàn trênh hóa lực lượng lao động, chuẩn bị đội ngũ kế thừa cho tương lai.

- Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và có biện pháp xử lý khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Chính sách đào tạo: con người là nhân tố quyết định cho sự thành công của doanh nghiệp. Chính vì vậy, sau cổ phần hóa, Công ty sẽ lên kế hoạch tái đào tạo lại lao động nhằm phù hợp với những yêu cầu và đòi hỏi cho vị trí làm việc mới. Bên cạnh đó, trong dài hạn, Công



ty cũng sẽ tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao kiến thức chuyên môn cho người lao động trong công tác vận hành máy móc hiện đại, năng lực quản lý cho các cán bộ điều hành.

- Chính sách đai ngộ: đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho các CBCNV, đảm bảo tính công bằng, công khai trong cơ chế lương thưởng, gắn chặt mức thu nhập với hiệu quả và chất lượng làm việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được thực hiện đầy đủ. Trên cơ sở đánh giá năng lực chuyên môn, kinh nghiệm làm việc, những chính sách đai ngộ phô biến tại (các) công ty cổ phần hiện nay như chương trình phát hành cổ phiếu giá ưu đãi - cổ phiếu thường cho cán bộ công nhân viên có thể được đưa ra xem xét tạo động lực, khuyến khích tinh thần làm việc cho người lao động.

❖ Giải pháp về nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh và nghiên cứu phát triển sản phẩm:

- Thay thế dần các thiết bị cũ, đã và đang xuống cấp. Đầu tư, trang thiết bị hiện đại đổi mới công nghệ để tăng năng suất kinh doanh.
- Tiếp tục nghiên cứu và thực hiện tốt hơn việc thăm canh, nghiên cứu đổi mới cây giống và mật độ trồng để nâng cao năng suất.
- Tiếp tục cải tiến quy trình kỹ thuật chăn nuôi heo, gà để nâng cao chất lượng sản phẩm. Đồng thời nghiên cứu tìm kiếm mọi biện pháp để phòng ngừa và kịp thời điều trị có hiệu quả dịch bệnh.

❖ Giải pháp tài chính:

- Thi hành các chính sách tiết kiệm chi phí, hạ giá thành dịch vụ nhằm tăng tính cạnh tranh và tăng lợi nhuận cho Công ty, tận dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có, quản lý chặt chẽ các chính sách công nợ, thu hồi vốn giảm thiểu rủi ro hoạt động cho Công ty.

- Đối với khoản thu theo Thông tư số 02TT/LB ngày 10/01/1996 Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Bộ Tài chính và tiền thuê đất:

- Công ty gửi thông báo định kỳ và thông báo nhắc nhở đến từng hộ nhận khoản;
- Nếu các hộ nhận khoản vẫn không thực hiện nghĩa vụ tài chính của mình thì Công ty sẽ phối kết hợp với chính quyền địa phương để thu;
- Nếu vẫn không thu được thì Công ty sẽ tiến hành thực hiện các biện pháp theo Bộ Luật Dân sự hiện hành.

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.



II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty có **ba (03)** thành viên bao gồm thành viên điều hành và thành viên không điều hành.

Bảng 25. Danh sách Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Đoàn Minh Quang	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Bùi Văn Phương	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành, Tổng Giám đốc
3	Võ Thị Định	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

Nguồn: Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.

❖ **Sơ yếu lý lịch tóm tắt của (các) Thành viên Hội đồng quản trị:**

1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	: ĐOÀN MINH QUANG
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 05/09/1957
Số CMND	: 280320155
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Số 49B, tổ 60, phường Hiệp Thành, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại	: 0650.3674955
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Luật, Cử nhân hành chính
Quá trình công tác	:
Từ 1991 – năm 2010	: Các chức vụ đảm nhiệm tại Tổng công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - TNHH MTV: <ul style="list-style-type: none"> - Trưởng phòng kinh doanh; - Giám đốc chi nhánh tại TP HCM; - Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Phó tổng giám đốc- Phó Bí thư Đảng ủy Tổng Công ty;
Từ năm 2010 đến nay:	: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ - TNHH MTV

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



Từ 04/2016 đến nay	:	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vật liệu & Xây dựng Bình Dương
Từ 03/08/2016 đến nay	:	Chủ tịch HĐQT CTCP Nông Lâm Nghề Bình Dương
Chức vụ tại Công ty	:	Chủ tịch HĐQT CTCP Nông Lâm Nghề Bình Dương
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	- Chủ tịch HĐTV kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ TNHH MTV, - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật liệu & Xây dựng Bình Dương.
Số cổ phần nắm giữ:	:	6.949.836 cổ phần, tương ứng với 65,02% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề Bình Dương. Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương ứng với 0,00% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề Bình Dương. - Đại diện Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ - TNHH MTV sở hữu: 6.949.836 cổ phần, tương ứng với 65,02% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề Bình Dương.
Số lượng cổ phiếu của tổ chức/người có liên quan năm giữ	:	Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ - TNHH MTV sở hữu: 6.949.836 cổ phần, tương ứng với 65,02% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề Bình Dương.
Các khoản nợ với Công ty	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không có

1.2. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	:	BÙI VĂN PHƯƠNG
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	23/02/1966
Số CMND	:	280379064
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 290 Phạm Ngọc Thạch, Khu phố 5, P. Hiệp Thành, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Điện thoại	:	0650.3674955
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế kỹ thuật

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



Quá trình công tác	:
Từ 12/1986 đến 11/1987	: Công nhân viên Xí nghiệp điều tra quy hoạch Lâm nghiệp Sông Bé
Từ 12/1987 đến 3/1993	: Công nhân viên Lâm trường Phú Bình
Từ 4/1993 đến 4/1995	: Trưởng phòng kỹ thuật Lâm trường Phú Bình
Từ 5/1995 đến 11/2010	: Phó Giám đốc Lâm trường Phú Bình
Từ 12/2010 đến 7/2016	: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Dương
Từ 03/08/2016 đến nay	: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông Lâm nghiệp Bình Dương
Chức vụ tại Công ty	: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Không có.
Số cổ phần nắm giữ:	: 4.900 cổ phần, tương ứng với 0,00% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương. Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 4.900 Cổ phần, tương ứng với 0,05% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương. - Đại diện sở hữu 0 cổ phần, tương ứng với 0,00% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.
Số lượng cổ phiếu của tổ chức/người có liên quan nắm giữ	: 399.635 cổ phần, tương đương với 3,74% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương. - Vợ: bà Trần Thanh Thúy (CMND số 280720435 cấp ngày cấp 03/08/2009 tại Công an tỉnh Bình Dương) sở hữu 500 cổ phần, tương đương với 0,005% VĐL CTCP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương. - Con trai: ông Bùi Quang Hải (CMND số 281109824 cấp ngày 09/08/2011 tại CA tỉnh Bình Dương) sở hữu 398.735 cổ phần, tương đương với 3,731% VĐL CTCP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương. - Con gái: bà Bùi Thị Diệu Hằng (CMND số 280916848 cấp ngày 11/12/2013 tại Công an tỉnh Bình Dương) sở hữu 400 cổ phần, tương đương với 0,004% VĐL CTCP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.
Các khoản nợ với Công ty	: Không có



Quyền lợi mâu thuẫn với : Không có
lợi ích công ty

1.3. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	: VÕ THỊ ĐỊNH
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 16/02/1977
Số CMND	: 025408656
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: 12 Đường 1A, P.Tân Thuận Tây, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại	: 0650.3674955
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác	:
Từ 03/2000- 02/2011	: Kinh doanh.
Từ 03/2011 đến nay	: Phó Giám đốc tài chính Công Ty TNHH Điện Tử An Ninh
Từ 03/08/2016 đến nay	: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương
Chức vụ tại Công ty	: Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Phó Giám đốc tài chính Công Ty TNHH Điện Tử An Ninh
Số cổ phần nắm giữ:	: 3.206.509 cổ phần, tương ứng với 30,00% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương. Trong đó: - Sở hữu cá nhân 0 Cổ phần, tương ứng với 0,00% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương. - Đại diện Công Ty TNHH Điện Tử An Ninh sở hữu 3.206.509 cổ phần, tương ứng với 30,00% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.
Số lượng cổ phiếu của tổ chức/người có liên quan nắm giữ	: Công Ty TNHH Điện Tử An Ninh sở hữu 3.206.509 cổ phần, tương ứng với 30,00% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.
Các khoản nợ với Công ty	: Không có



Quyền lợi mâu thuẫn với : Không có
 lợi ích công ty

2. Ban kiểm soát

Số lượng Ban kiểm soát của Công ty là **03 (ba)** thành viên.

Bảng 26. Danh sách các Thành viên trong Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty
1	Phạm Thị Băng Trang	Trưởng Ban kiểm soát
2	Trần Thắng Vinh	Thành viên Ban kiểm soát
3	Đinh Thị Bích Danh	Thành viên Ban kiểm soát

Nguồn: Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.

❖ Sơ yếu lý lịch tóm tắt của các thành viên Ban kiểm soát:

2.1. Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên	: PHẠM THỊ BĂNG TRANG
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 25/03/1965
Số CMND	: 280503294
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: 109/1, Khu phố Thạnh Lợi, Phường An Thạnh, TX Thuận An, Bình Dương
Điện thoại	: 0650.3674955
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Tốt nghiệp Đại học Tài chính kế toán TP. HCM
Quá trình công tác	:
Từ 1986 đến 1990	: Cán bộ chuyên quản Chi cục Thu quốc doanh - Sở tài chính Bình Dương
Từ 1990 đến 1996	: Kiểm soát viên thuế Cục thuế Bình Dương
Từ 1997 đến 07/2010	: Kế toán trưởng Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ TNHH MTV
Từ 02/2010 đến nay	: Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Kế toán trưởng - Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ TNHH MTV
Từ 04/2016 đến nay	: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vật liệu & Xây dựng Bình Dương

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



Từ 03/08/2016 đến nay	:	Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề nghiệp Bình Dương
Chức vụ tại Công ty	:	Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề nghiệp Bình Dương
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	- Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Kế toán trưởng Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ -TNHH MTV; - Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vật liệu & Xây dựng Bình Dương.
Số cổ phần nắm giữ:	:	0 cổ phần, tương ứng với 0,00% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề nghiệp Bình Dương. Trong đó: - Sở hữu cá nhân 0 cổ phần, tương ứng với 0,00% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề nghiệp Bình Dương. - Đại diện sở hữu 0 cổ phần, tương ứng với 0,00.% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề nghiệp Bình Dương. Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ - TNHH MTV sở hữu: 6.949.836 cổ phần, tương ứng với 65,02% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề nghiệp Bình Dương.
Số lượng cổ phiếu của tổ chức/người có liên quan nắm giữ	:	
Các khoản nợ với Công ty	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không có

2.2. Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	:	TRẦN THẮNG VINH
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	27/11/1979
Số CMND	:	280694463
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	KP Hòa Lân 1, Phường Thuận Giao, Thị xã Thuận An, tỉnh Bình dương
Điện thoại	:	0650.3674955
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kế toán.
Quá trình công tác	:	

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



Từ 01/2003 - 10/2009	: Chuyên viên Bảo Hiểm Xã Hội tỉnh Bình Dương
Từ 11/2009 - 09/2010	: Kế toán Lâm trường Phú Bình
Từ 10/2010 - 07/2016	: Kiểm soát viên Cty TNHH MTV Lâm Nghiệp Bình Dương
Từ 03/08/2016 đến nay	: Thành viên Ban kiểm soát Cty CP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương
Chức vụ tại Công ty	: Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Không có.
Số cổ phần nắm giữ:	: 16.590 cổ phần, tương ứng với 0,16% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương. Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 16.590 Cổ phần, tương ứng với 0,16% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương. - Đại diện sở hữu 0 cổ phần, tương ứng với 0,00% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.
Số lượng cổ phiếu của tổ chức/người có liên quan nắm giữ	: Vợ : Bà Lý Kim Bình (CMND số 280796554 cấp ngày 30/12/2013 tại CA Bình Dương) sở hữu 110 cổ phần tương đương với 0,0010% vốn điều lệ của CTCP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.
Các khoản nợ với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không có

2.3. Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	: ĐINH THỊ BÍCH DANH
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 27/01/1991
Số CMND	: 241244896
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Bình Thuận, Buôn Hồ, Đăk Lăk
Điện thoại	: 0650.3674955
Trình độ văn hóa	: 12/12

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác	:	
Từ 03/2013 - 02/2014	:	Nhân viên kế toán Công ty CP đầu tư thương mại sản xuất Bảo Minh
Từ 03/2014 -03/8/2016	:	Nhân viên kê toán Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Dương
Từ 03/8/2016 đến nay	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề Bình Dương
Chức vụ tại Công ty	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề Bình Dương
Chức vụ tại tổ chức khác	:	Không có
Số cổ phần nắm giữ:	:	800 cổ phần, tương ứng với 0,007% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề Bình Dương. Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 800 Cổ phần, tương ứng với 0,07% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề Bình Dương. + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tương ứng với 0,00% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề Bình Dương.
Số lượng cổ phiếu của tổ chức/người có liên quan nắm giữ	:	0 cổ phiếu
Các khoản nợ với Công ty	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không có

3. Tổng Giám đốc và (các) cán bộ quản lý

Bảng 27. Danh sách các Thành viên trong Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng:

TT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty
1	Bùi Văn Phương	Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT
2	Vũ Xuân Chiều	Phó Tổng giám đốc.
3	Đỗ Quang Trường	Phó Tổng giám đốc.
4	Quách Thé Vương	Kế toán trưởng

Nguồn: Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghề Bình Dương.



3.1. Ban Tổng Giám đốc

3.1.1. Tổng Giám đốc – Bùi Văn Phương

Tổng giám đốc hiện nay của Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiep Bình Dương là ông **Bùi Văn Phương** (Thông tin về sơ yếu lý lịch của ông **Bùi Văn Phương**, các nhà đầu tư vui lòng xem tại phần Hội đồng quản trị).

3.1.2. Phó Tổng Giám đốc – Vũ Xuân Chiều

Họ và tên	: VŨ XUÂN CHIỀU
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 01/03/1965
Số CMND	: 281275566
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Điện thoại	: 0650.3674955
Địa chỉ thường trú	: KP 3, P. Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế- Kỹ thuật
Quá trình công tác	:
Từ 6/1988 - 11/2010	: Trưởng phòng Hành Chính - Kế hoạch Lâm trường Phú Bình
Từ 12/2010 – 02/08/2016	: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Dương
Từ 03/08/2016 đến nay	: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông Lâm nghiệp Bình Dương
Chức vụ tại Công ty	: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ tại tổ chức khác	: Không có
Số cổ phần nắm giữ:	: 3700 cổ phần, tương ứng với 0,0346% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiep Bình Dương. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Sở hữu cá nhân: 3700 cổ phần, tương ứng với 0,0346% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiep Bình Dương. - Đại diện sở hữu 0 cổ phần, tương ứng với 0,00% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiep Bình Dương.
Số lượng cổ phiếu của tổ chức/người có liên quan	: 0 cổ phiếu



năm giữ

Các khoản nợ với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với : Không có
lợi ích công ty

3.1.3. Phó Tổng Giám đốc – Đỗ Quang Trường

Họ và tên	: ĐỖ QUANG TRƯỜNG
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 15/03/1963
Số CMND	: 281187769
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Điện thoại	: 0650.3674955
Địa chỉ thường trú	: Xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư lâm nghiệp.
Quá trình công tác	:
Từ 03/1983 - 04/1986	: Bộ đội
Từ 05/1986 - 12/1994	: Cán bộ Lâm trường Phú Thành, Đồng Phú, Sông Bé
Từ 01/1995 - 06/1996	: Cán bộ Lâm trường Phú Thành, Đồng Phú, Sông Bé
Từ 07/1996 - 10/2005	: Phó phòng kỹ thuật Lâm trường Phú Bình, Phú Giáo, Bình Dương
Từ 11/2005 - 11/2010	: Trưởng phòng kỹ thuật Lâm trường Phú Bình, Phú Giáo, Bình Dương
Từ 12/2010 – 9/2014	: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Dương
Từ 10/2014 - 02/08/2016	: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Dương
Từ 03/08/2016 đến nay	: Phó tổng giám đốc CTCP Nông Lâm nghiệp Bình Dương
Chức vụ tại Công ty	: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ tại tổ chức khác	: Không có
Số cổ phần nắm giữ:	: 3.970 cổ phần, tương ứng với 0,037% VDL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương. Trong đó:



- Sở hữu cá nhân: 3.970 cổ phần, tương ứng với 0,037% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiep Bình Dương.
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tương ứng với 0,00% VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiep Bình Dương.
- Số lượng cổ phiếu của tổ chức/người có liên quan năm giữ : **230** cổ phần, tương đương với **0,002%** VĐL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiep Bình Dương.
- Vợ: bà Trần Thị Minh Khánh (CMND số 280414197 cấp ngày 05/11/2016 tại Công an tỉnh Bình Dương) sở hữu 120 cổ phần, tương đương với 0,001% VĐL CTCP Nông Lâm Nghiep Bình Dương.
- Con trai: ông Đỗ Quang Vinh (CMND số 281209418, cấp ngày 16/07/2015 tại Công an tỉnh Bình Dương) sở hữu 110 cổ phần, tương đương với 0,0010% VĐL CTCP Nông Lâm Nghiep Bình Dương.

Các khoản nợ với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không có

3.1.4. Kế toán trưởng – Quách Thé Vượng

Họ và tên	: QUÁCH THÉ VƯƠNG
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 02/08/1986
Số CMND	: 280861302
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Ấp Bến Giăng, xã Phú An, TX. Bến Cát, Bình Dương
Điện thoại	: 0650.3674955
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Cao đẳng Kế toán.
Quá trình công tác	:
Từ 29/4/2008 - 31/5/2009	: Kế toán tổng hợp Công ty TNHH SX-TM-XNK Tân Hưng Phát
Từ 01/6/2009 - 31/10/2012	: Kế toán trưởng Công ty TNHH SX-TM-XNK Tân Hưng Phát





Từ 9/11/2012 - 30/11/2012	: Phó phòng Kế toán Tài vụ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Dương
Từ 01/12/2012 - 03/8/2016	: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Dương
Từ 03/8/2016 đến nay	: Kế toán trưởng CTCP Nông Lâm nghiệp Bình Dương
Chức vụ tại Công ty	: Kế toán trưởng CTCP Nông Lâm nghiệp Bình Dương
Chức vụ tại tổ chức khác	: Không có.
Số cổ phần nắm giữ:	: 1.190 cổ phần, tương ứng với 0,011% VDL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương. Trong đó: - Sở hữu cá nhân 1.190 Cổ phần, tương ứng với 0,011% VDL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương. - Đại diện sở hữu 0 cổ phần, tương ứng với 0,00% VDL Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.
Số lượng cổ phiếu của tổ chức/người có liên quan nắm giữ	: Mẹ: Bà Trịnh Thị Hanh (CMND số 280462454, cấp ngày 07/09/2006 tại Công an tỉnh Bình Dương) sở hữu 110 cổ phiếu, tương đương với 0,001% vốn điều lệ của CTCP Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.
Các khoản nợ với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Trong thời gian sắp tới, Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương sẽ chú trọng việc nâng cao năng lực quản trị của công ty thông qua việc thực hiện các giải pháp sau:

- Thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật, các chủ trương, các chính sách của Nhà nước để vận dụng, triển khai thực hiện tại Công ty.
- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về quản trị công ty, cụ thể là: (1) Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung; (2) Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ tài chính về quản trị công ty.
- Trong trường hợp Điều lệ hiện tại chưa tuân thủ đầy đủ các quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và/hoặc Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012, Ban lãnh đạo Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



- Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để làm cơ sở cho việc triển khai công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục nghiên cứu và đề ra các giải pháp tổ chức triển khai thực hiện phương án tái cấu công ty hướng đến việc tinh gọn - kiện toàn bộ máy, hoàn chỉnh hệ thống để nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp;
- Công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn theo các quy định pháp luật hiện hành;
- Thực hiện nghiêm túc Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp Bình Dương.

15415
CÔNG TY
HÀN
NÔNG
LÂM
NGHIỆP
BÌNH DƯƠNG

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



Bình Dương, ngày tháng ... năm 2017

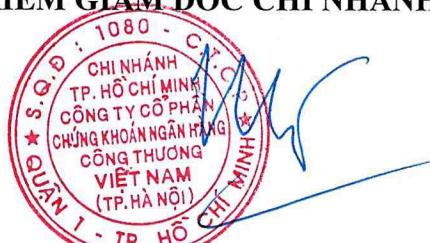
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG



Bùi Văn Phương

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM - CHI NHÁNH TP. HCM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
KIÊM GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH



Thái Hoàng Long

